TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TRÀ VI**NH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 30 /2024/HS-ST
Ngày: 09-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1/Ông Dương Thanh Hùng

2/ Ông Nguyễn Trần Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trần Mai Tâm– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Tấn Lợi– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2024 và thông báo dời lịch xét xử số 03/TB-TA ngày 24/7/2024 đối với các bị cáo:

1/Ngụy Xuân P; sinh ngày 24/8/2001; nơi sinh tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện nay: Ấp Cây Da, xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngụy Vũ P, sinh năm 1977 và bà Hứa Thị Kiều H, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ; tiền án- tiền sự: Không có; Ngày 10/01/2024 bị bắt khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý bị tạm giữ hình sự, đến ngày 16/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

2/Trần Vĩnh T, sinh ngày 06/8/2002; nơi sinh tại Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp Bà, xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trinh Chính, sinh năm 1981 và bà Đồng Thị T, sinh năm 1980; có vợ là Kim Thị T; sinh năm 2005 chưa có con; tiền án-tiền sự: Không có; Ngày 10/01/2024 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị tạm giữ hình sự, đến ngày 16/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, Công an huyện H kết hợp với Công an xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh trên đường đi mời Trần Vĩnh T trong diện quản lý để tiến hành test ma tuý. Khi lực lượng Công an đến đoạn đường thuộc ấp C, xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh phát hiện T đang đứng trên đường nên tiến hành mời T. Qua kiểm tra nhanh, lực lượng Công an phát hiện T cất giấu trong túi quần phía sau bên phải 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma tuý nên tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng tang vật. Trần Vĩnh T khai nhận tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng là ma tuý do T mua của Nguỵ Xuân P tại nhà của P thuộc ấp Cây Da, xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh với số tiền 250.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguỵ Xuân P, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chổ ở của P. Qua khám xét, lực lượng Công an đã phát hiện và thu giữ 03 (ba) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma tuý. Quá trình điều tra, Nguỵ Xuân P thừa nhận vào khoảng 10 giờ ngày 10/01/2024, P đã bán trái phép 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma tuý cho Trần Vĩnh T với số tiền là 250.000 đồng. Số ma tuý P bán cho T và số ma tuý mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu giữ trong quá trình khám xét là của P mua của người đàn ông tên Lộc không biết tên, địa chỉ ở xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh với giá 500.000 đồng nhằm mục đích là để bán lại cho những người có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy để kiếm lời.

Trong quá trình điều tra tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh, Trần Vĩnh T và Nguỵ Xuân P còn khai nhận ngoài lần P bán trái phép chất ma tuý cho T vào ngày 10/01/2024 bị bắt quả tang, P còn bán trái phép chất ma tuý cho T hai lần khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Cách lần bị bắt quả tang khoảng hai tuần (vào khoảng cuối tháng 12 năm 2023) T mua 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma tuý từ P với số tiền là 200.000 đồng tại đường đal bên hông chùa Bà Nhì thuộc ấp Bà Nhì, xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Sau khi mua ma tuý từ P thì T đã sử dụng hết không còn.

Lần thứ hai: Cách lần bị bắt quả tang khoảng một tuần (vào khoảng đầu tháng 01 năm 2024) T mua 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma tuý từ P với số tiền là 200.000 đồng tại đường đal bên hông chùa Bà Nhì thuộc ấp Bà Nhì, xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Sau khi mua ma tuý từ P thì T đã sử dụng hết không còn.

Tại Bản kết luận giám định số 15/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 03 (ba) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng 0,3261 gam (thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguỵ Xuân P).

Tại Bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,1264 gam (thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Vĩnh T).

Trong quá trình điều tra đã chứng minh Trần Vĩnh T thực hiện hành vi mua trái phép chất ma tuý có khối lượng là 0,1264 gam, loại Methamphetamine từ Nguỵ Xuân P nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 12 năm 2023 đến đầu tháng 01 năm 2024, Trần Vĩnh T còn 02 lần mua trái phép chất ma tuý từ Nguỵ Xuân P nhằm mục đích để sử dụng. Số lượng ma tuý trên, T đã sử dụng hết không xác định được khối lượng nên không đủ cơ sở xem xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của T.

Đối với Nguỵ Xuân P đã bán trái phép chất ma tuý có khối lượng là 0,1264 gam, loại Methamphetamine cho Trần Vĩnh T. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P thu giữ chất ma tuý có khối lượng là 0,3261 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để sử dụng. Tổng khối lượng ma túy mà P tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép cho người khác là 0,4525 gam, Loại: Methamphetamine. Ngoài ra, vào khoảng thời gian từ cuối tháng 12 năm 2023 đến đầu tháng 01 năm 2024, Nguỵ Xuân P còn 02 lần bán trái phép chất ma tuý cho Trần Vĩnh T. Về hành vi này, P có lúc thừa nhận và có lúc không thừa nhận bán trái phép chất ma tuý cho T. Trong quá trình điều tra đã chứng minh và đủ cơ sở kết luận P đã bán trái phép chất ma tuý cho T 02 lần nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy, Ngụy Xuân P khai nhận mua ma túy của một người tên Lộc ở xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh với số tiền là 500.000 đồng. Việc mua ma túy, P liên lạc thông qua điện thoại không biết rõ họ tên và địa chỉ của người tên Lộc, sau khi mua ma túy, P đã xóa số điện thoại của người tên Lộc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được xác định đúng người bán ma túy cho P sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tạm giữ:

- Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,3139 gam được để trong túi niêm phong số 15/2024/M ghi ngày 15/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ T Sơn (bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói).

- Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1225 gam được để trong túi niêm phong số 16/2024/M ghi ngày 15/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có

nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ T Sơn (bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, hiệu OPPO A17, có số IMEI 1: 864867064742619, có số IMEI 2: 864867064742601, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 8plus, màu đen, có số máy MQ8L2VN/A, số Seri C38VG1D9JCM2, số IMEI: 356768083250920, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 6, màu vàng gold, không mở mật khẩu được nên không kiểm được máy, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Ngụy Xuân P về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và Truy tố Trần Vĩnh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại các biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Vĩnh T khai nhận đã mua ma túy của Ngụy Xuân P vào ngày 10/01/2024 bị bắt quả tang với số tiền 250.000 đồng và đã dùng điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, hiệu OPPO A17 chuyển tiền vào điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 8plus, màu đen của Ngụy Xuân P, ngoài lần này ra bị cáo T còn khai mua ma túy 02 lần trước đó lần thứ nhất cách lần bị bắt quả tang khoảng 2 tuần, lần thứ hai cách lần bắt quả tang 01 tuần, với số tiền mỗi lần mua là 200.000 đồng để sử dụng cá nhân. Riêng Ngụy Xuân P có thừa nhận 01 lần bán ma túy cho T số tiền 250.000 đồng thì bị bắt quả tang còn 02 lần trước như bị cáo T khai thì P không thừa nhận, trước đây bị cáo khai có bán 02 lần ma túy cho bị cáo T là do bị cáo không đọc rõ lời khai, bị cáo có nghe cán bộ điều tra đọc lại lời khai nhưng bị cáo lại buồn ngủ và bị cáo tự nguyện ký tên không có bị ép cung hay nhục hình, ngoài ra qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo khai khi khám xét chỗ ở công an thu giữ của bị cáo 03 đoạn ống nhựa chứa ma túy là bị cáo cất để sử dụng, có lúc bị cáo khai cất để bán và cuối cùng bị cáo thừa nhận là để bán.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo Trần Vĩnh T và Ngụy Xuân P, về tội danh và điều khoản đã đề cập trong cáo trạng, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của hai bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân hai bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tuyên bố bị cáo Ngụy Xuân P về tội " Mua bán trái phép chất ma túy, về mức hình phạt đối với bị cáo Trần Vĩnh T đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Vĩnh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Đối với bị cáo Ngụy Xuân P đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt

Ngụy Xuân P từ 07 năm đến 8 năm tù; Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu huỷ: Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,3139 gam được để trong túi niêm phong số 15/2024/M ghi ngày 15/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ T Sơn (bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói) và Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1225 gam được để trong túi niêm phong số 16/2024/M ghi ngày 15/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ T Sơn (bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, hiệu OPPO A17, có số IMEI 1: 864867064742619, có số IMEI 2: 864867064742601, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Vĩnh T và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 8plus, màu đen, có số máy MQ8L2VN/A, số Seri C38VG1D9JCM2, số IMEI: 356768083250920, đã qua sử dụng của bị cáo Ngụy Xuân P; Trả lại cho bị cáo Ngụy Xuân P 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 6, màu vàng gold, không mở mật khẩu được nên không kiểm được máy, điện thoại đã qua sử dụng; Truy thu số tiền 250.000 đồng của bị cáo Ngụy Xuân P bán ma túy cho bị cáo T, Về án phí hình sự sơ thẩm áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Trần Vĩnh T, Ngụy Xuân P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T và bị cáo P không có ý kiến bào chửa và cũng không phát biểu tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo P và bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo để hai bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của hai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập; lời khai của hai bị cáo được thể hiện vào khoảng 10 giờ 30 Pt ngày 10/01/2024 bị cáo T đến nhà bị cáo P để mua ma túy về sử dụng theo kết luận giám định có khối lượng là 0,1264 gam, loại Methamphetamine trên đường về thì bị bắt quả tang, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Vĩnh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Riêng đối với lời khai của bị cáo Trần Vĩnh T khai trước khi bị bắt quả

tang có mua 02 lần ma túy của bị cáo Ngụy Xuân P, mỗi lần với số tiền bằng 200.000 đồng, địa điểm mua ma tuý từ P là cổng sau chùa Bà Nhì thuộc ấp Bà Nhì, xã X, huyện H, tỉnh Trà Vinh. Lời khai này của T là thống nhất từ Cơ quan Cảnh sát điều Công an tỉnh Trà Vinh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và lời khai của T được chứng minh bằng việc T tự nguyện chỉ vị trí (hiện trường) mua trái phép chất ma tuý mà P bán cho T, nếu T không mua ma tuý từ P thì không thể chỉ được hiện trường mua ma tuý của P. Lời khai của T tại Cơ quan điều tra là T tự khai nhận không ai ép cung nhục hình. Như vậy, lời khai của T là khách quan phù hợp với bản chất và diễn biến của vụ án. Đồng thời, lời khai của Trần Vĩnh T đã được Ngụy Xuân P thừa nhận trùng khớp với lời khai của bị cáo Trần Vĩnh T nhưng sau đó bị cáo P lại thay đổi lời khai là chỉ bán ma túy cho bị cáo T 01 lần thì bị bắt quả tang, lý do bị cáo P thay đổi lời khai là do đọc lại lời khai không kỷ, với lý do này của bị cáo P là không thỏa đáng, bởi vì trình độ học vấn của bị cáo là 10/12 và bị cáo từng đi bộ đội có khả năng nhận thức được hành vi của mình, mặc khác bị cáo P khai khi lấy lời khai Cán bộ có đọc lại lời khai cho bị cáo nghe và bị cáo tự nguyện ký tên, tại cơ quan điều tra bị cáo không có bị ép cung hay nhục hình, đồng thời giữa bị cáo và bị cáo T không có mâu thuẩn nhau và tại phiên tòa hôm nay có lúc bị cáo P khai khi khám xét chổ ở Công an thu giữ 03 ống nhựa chứa ma túy của bị cáo là để bán có lúc để sử dụng, khi Kiểm sát Viên hỏi lại nếu bị cáo đã thừa nhận 03 ống nhựa chứa ma túy cất để sử dụng thì sẽ truy tố thêm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo thay đổi lời khai là cất 03 ống nhựa chứa ma túy là để bán, chứng tỏ việc bị cáo thay đổi lời khai không có bán ma túy cho bị cáo T 02 lần trước đó là do bị cáo sợ tội nặng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Ngụy Xuân P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[2] Hành vi của hai bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, xâm hại đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà Nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, góp phần làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện H nói riêng, tỉnh Trà Vinh nói chung, mặc khác ma túy còn là chất gây nghiện, độc hại, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động, đến sự phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ của người sử dụng mà còn là nguyên nhân gây đỗ vỡ hạnh Pc của nhiều gia đình, là nguyên nhân tạo ra gánh nặng cho xã hội và lây truyền nhiều căn bệnh hiểm nghèo khác cho con người và là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác. Hai Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đồng thời cũng nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà hai bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung với loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trần Vĩnh T sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tự nguyện khai ra những lần mua ma túy trước đó, nhân thân bị cáo tốt, ngoài ra bị cáo còn có cậu ruột là Liệt sĩ, Bác ruột được tặng nhiều huân chương cao quý những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Ngụy Xuân P chưa thật thà khai báo về hành vi bán ma túy 02 lần trước đó cho bị cáo T mặc dù vậy nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, vừa hoàn thành nghĩa vụ quân sự và đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi mua bán ma túy khi bị bắt quả tang những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo P qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trần Vĩnh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Ngụy Xuân P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người có tên là "Lộc" đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo P do bị cáo P liên lạc qua điện thoại không biết được họ tên và địa chỉ cụ thể, sau khi mua P đã xóa số điện thoại của người này nên chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau, nên HĐXX không xem xét.

[5]Về xử lý vật chứng:

Đối với tinh thể có khối lượng 0,3139 gam được để trong túi niêm phong số 15/2024/M ghi ngày 15/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ T Sơn (bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói) khi khám xét thu giữ tại nhà của bị cáo P và tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1225 gam được để trong túi niêm phong số 16/2024/M ghi ngày 15/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ T Sơn (bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói) là ma túy mà P đã bán cho T bị bắt quả tang là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, hiệu OPPO A17, có số IMEI 1: 864867064742619, có số IMEI 2: 864867064742601, đã qua sử dụng là của bị cáo Trần Vĩnh T dùng để chuyển khoản tiền cho Ngụy Xuân P vào điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 8plus, màu đen, có số máy MQ8L2VN/A, số Seri C38VG1D9JCM2, số IMEI: 356768083250920, đã qua sử dụng đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Riêng 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 6, màu vàng gold, không mở mật khẩu được nên không kiểm được máy, điện thoại đã qua sử dụng của Ngụy Xuân P khai mượn của người bạn không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo P.

Truy thu số tiền 250.000 đồng (tiền của bị cáo T đã chuyển khoản trả cho bị cáo P khi mua ma túy bị bắt quả tang) sung nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc hai bị cáo Ngụy Xuân P, Trần Vĩnh T P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi và Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi và Quyết định tố tụng đó. Do vậy các hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Trần Vĩnh T 01 (một) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Ngụy Xuân P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Ngụy Xuân P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,3139 gam được để trong túi niêm phong số 15/2024/M ghi ngày 15/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ T Sơn (bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói) và Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,1225 gam được để trong túi niêm phong số 16/2024/M ghi ngày 15/01/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Mạnh, Võ T Sơn (bên trong túi niêm phong có vỏ bao gói). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, hiệu OPPO A17, có số IMEI 1: 864867064742619, có số IMEI 2: 864867064742601, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Vĩnh T và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 8plus, màu đen, có số máy MQ8L2VN/A, số Seri C38VG1D9JCM2, số IMEI: 356768083250920, đã qua sử dụng của bị cáo Ngụy Xuân P; Truy thu số tiền 250.000 đồng từ bị cáo Ngụy Xuân P để sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo Ngụy Xuân P 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Iphone 6, màu vàng gold, không mở mật khẩu được nên không kiểm được máy, điện thoại đã qua sử dụng.

Về án phí hình sư sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc hai bị cáo Trần Vĩnh T, Ngụy Xuân P mỗi bị cáo nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Vĩnh T, bị cáo Ngụy Xuân P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TA tỉnh Trà Vinh;
-Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện H;
-CA huyện H;
-Chi Cục THA huyện H;
-UBND xã, thị trấn;
-Bi cáo;
-Lưu.

Nguyễn Thị Hoài Thanh